

Bản tin cuối ngày

Việt Nam

Để đăng ký nhận bản tin, vui lòng liên hệ chúng tôi qua: cs@miraeasset.com.vn

Tổng quan thị trường

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
VN INDEX	1,050.53	0.9	7.0	-27.7
HNX	215.37	2.6	7.8	-52.1
UPCOM	71.62	1.7	-0.9	-35.6
MSCI EM	958.77	-1.5	6.5	-22.7
NIKKEI	27,574.43	-0.4	-1.1	-4.5
HANG SENG	19,442.10	3.3	17.4	-19.0
KOSPI	2,371.08	-0.5	-1.2	-21.0
FTSE	7,492.16	0.0	2.5	2.1
S&P 500	3,933.92	-0.2	2.8	-16.3
NASDAQ	10,958.55	-0.5	3.2	-30.6

Định giá thị trường

	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Việt Nam	11.0	1.7	15.4
Indonesia	14.9	1.3	2.6
Philippines	15.1	1.6	11.0
Malaysia	15.6	1.4	9.0
Thái Lan	15.1	1.6	9.4

Lãi suất tham chiếu

	Thị giá	1D (bps)	1M (bps)	1Y (bps)
Tái cấp vốn	6.0	0	0	200
TPCP 5 năm	4.8	-1	-7	400
TPCP 10 năm	4.9	-1	1	281

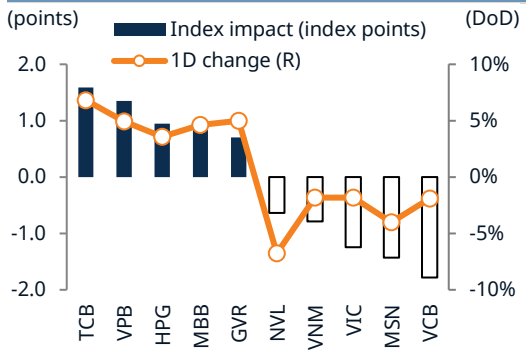
Tỷ giá ngoại hối

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
US\$/VND	23,915	-0.2	-3.8	4.0
US\$/KRW	1,318.1	-0.3	-4.9	12.4
US\$/JPY	136.9	0.2	-6.1	20.4
US\$/EUR	0.95	-0.1	-4.3	7.8
US\$/GBP	0.82	0.0	-5.4	8.2
US\$/SGD	1.36	0.1	-3.0	-0.3

Giá trị giao dịch bình quân/ngày (triệu US\$)

	Gần nhất	TB 1 tháng	TB 6 tháng
VN-INDEX	529	510	481
HNX	65	48	52
UPCOM	24	18	26

Các cổ phiếu tác động VN-Index



Nhận định thị trường

VN-Index lấy lại sắc xanh

Sau nhiều phiên áp lực chốt lời chiếm ưu thế, thì lực cầu một lần nữa quay trở lại giúp VN-Index nhanh chóng tăng điểm và lấy lại sắc xanh lá. Kết phiên giao dịch, VN-Index ghi nhận tăng hơn 9,5 điểm tương ứng với 0,9% và dừng chân tại 1,050 điểm. Thanh khoản khớp lệnh tăng nhẹ hơn 5% đạt hơn 873 triệu đơn vị với hơn 14,512 tỷ đồng về giá trị.

Nhóm cổ phiếu Thép bất ngờ quay đầu tăng điểm với sắc tím ở NKG và HSG. Cùng chiều với đó, nhóm cổ phiếu bất động sản có một số mã tăng kịch trần như TCH, ITA, HQC, SCR, LDG, DXG..... Trong nhóm cổ phiếu VN30, SSI, TCB và STB là 3 cái tên hỗ trợ tích cực ở chiều tăng điểm khi tăng hết biên độ trong phiên. Ngược chiều, NVL tiếp tục giảm kịch sàn với dư bán hơn 11 triệu cổ phiếu.

Diễn biến mua ròng của khối ngoại tiếp tục duy trì nhưng có phần suy giảm khi chỉ đạt hơn 613 tỷ đồng trên cả 2 sàn HNX và HSX. Trong đó, VIC là mã được mua nhiều nhất với tổng giá trị đạt hơn 201 tỷ đồng và đứng vị trí thứ 2 là STB với gần 100 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại VCB bán ròng hơn 97 tỷ đồng và HPG bị bán ròng hơn 61,5 tỷ đồng.

Mặc dù tăng điểm thế nhưng thanh khoản vẫn chưa có nhiều tín hiệu tích cực đã khiến cho điểm số đánh giá kỹ thuật của VN-Index tiếp tục duy trì ở mức 0 điểm với trạng thái đánh giá TRUNG TÍNH. Hệ số P/E hiện tại của VN-Index đạt 11,0x

Trương Hoàng Tiến Hưng Analyst, 84-8-39102222, hung.tht@miraeasset.com.vn

Cập nhật kỹ thuật các chỉ số

Mã	Điểm kỹ thuật	Xu hướng ngắn hạn
VNINDEX	0	TRUNG TÍNH
VN30	0	TRUNG TÍNH
VN30F1M	0	TRUNG TÍNH
VN DIAMOND	3	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	1	TRUNG TÍNH
Shanghai Composite	2	TRUNG TÍNH
Kospi	-7	TIÊU CỰC
Nikkei 225	-7	TIÊU CỰC
FTSE 100 (EU)	-2	TRUNG TÍNH
Dow Jones	-5	TIÊU CỰC

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Bản tin thị trường **Phân tích kỹ thuật**

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VNINDEX	0	TRUNG TÍNH
VN30	0	TRUNG TÍNH
VN30F1M	0	TRUNG TÍNH
VN DIAMOND	3	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	1	TRUNG TÍNH

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIỂU CỤC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Chỉ tiêu VN-Index	Chỉ tiêu	Điểm số
Đóng cửa (08/12/2022)	Kháng cự 1	1.100
Xu hướng ngắn hạn (1 - 4 tuần)	Kháng cự 2	1.130
Xu hướng trung hạn (3 - 6 tháng)	Hỗ trợ 1	1.040
Xu hướng dài hạn (6 - 12 tháng)	Hỗ trợ 2	1.000

VN-Index đang có xu hướng tích lũy trước khi chạm tới ngưỡng kháng cự mạnh ở phía trên tại 1,100 điểm.

Đồ thị kỹ thuật VN-INDEX (chart ngày)



Nguồn: fireant.vn

CẬP NHẬT PHÁI SINH

Chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Điểm số
VN30F1M - đóng cửa (08/12/2022)	1.055	Kháng cự 1	1.100
Xu hướng ngắn hạn (chart ngày)	TRUNG TÍNH	Kháng cự 2	1.130
VN30 - đóng cửa	1.062	Hỗ trợ 1	1.000
Chênh lệch VN30F1M & VN30	-7,7	Hỗ trợ 2	980

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VN30F1M (chart 15 phút)	2	TRUNG TÍNH
VN30F1M (chart 60 phút)	1	TRUNG TÍNH
VN30F1M	0	TRUNG TÍNH

VN30F1M bị bán mạnh vào cuối phiên và đóng cửa gần quanh vùng giá mở cửa

Đồ thị kỹ thuật VN30F1M (chart ngày)



Nguồn: fireant.vn

TOP CỔ PHIẾU ĐẠT TIÊU CHÍ SỨC MẠNH GIÁ – MIRAE ASSET

Mã	Ngành	Giá đóng cửa	KLTB 20 ngày	Điểm sức mạnh giá (*)	Điểm kỹ thuật ngắn hạn	Sức mạnh ngành (**)
----	-------	--------------	--------------	-----------------------	------------------------	---------------------

(*) Điểm sức mạnh giá được Mirae Asset Research tính toán dựa trên các tiêu chí: 1) tăng trưởng giá cổ phiếu trong 1 & 4 & 12 tuần; 2) khối lượng giao dịch được cải thiện tích cực; 3) điểm kỹ thuật ngắn hạn từ 4 điểm trở lên.

(**) Mirae Asset tính toán 1-5 nhóm ngành lọt top sức mạnh ngành dựa trên các tiêu chí: 1) Điểm kỹ thuật ngắn hạn trung bình ngành phải từ 0 điểm (TRUNG TÍNH) đến 7 điểm (TÍCH CỰC); 2) điểm sức mạnh giá trung bình ngành nằm trong top 5 ngành tốt nhất.

Nhóm cổ phiếu nằm trong top sức mạnh giá kỳ vọng sẽ có diễn biến giá tích cực hơn VN-Index trong ít nhất 1 đến 2 tuần tới.

ĐIỂM SỐ KỸ THUẬT NGẮN HẠN - TOP 100 MÃ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CAO NHẤT 1 THÁNG

Mã (đơn vị)	Đóng cửa (kvnd)	KLTB 20N	Điểm kỹ thuật (*)	Xu hướng ngắn hạn	Vốn hóa (tỷ đồng)	P/E (lần)	P/BV (lần)	GTGD (tỷ đồng)
FRT	72.9	1,420,235	5	KHẢ QUAN	8,637	13.7	4.5	104
HAH	34.5	2,434,380	5	KHẢ QUAN	2,427	3.2	1.1	84
KDC	61.7	812,095	5	KHẢ QUAN	15,871	32.4	2.3	50
VJC	107	418,990	5	KHẢ QUAN	57,952	937.2	3.3	45
PDR	16.6	19,525,044	4	KHẢ QUAN	11,149	5.1	1.3	324
VHC	69.7	661,760	4	KHẢ QUAN	12,781	5.7	1.7	46
VND	15.3	31,118,276	3	TRUNG TÍNH	18,633	8.4	1.3	476
DGC	64.4	4,940,155	3	TRUNG TÍNH	24,458	4.4	2.3	318
KBC	23.25	11,322,235	3	TRUNG TÍNH	17,847	7.9	1.1	263
VCI	27.2	9,434,325	3	TRUNG TÍNH	11,846	9.0	1.8	257
LPB	13.65	15,840,245	3	TRUNG TÍNH	23,602	4.6	1.0	216
PVD	17	8,285,940	3	TRUNG TÍNH	9,450	#N/A N/A	0.7	141
NLG	30	3,970,605	3	TRUNG TÍNH	11,522	29.5	1.3	119
DPM	43.05	2,416,230	3	TRUNG TÍNH	16,847	2.8	1.3	104
HUT	17.9	2,685,450	3	TRUNG TÍNH	6,241	17.6	1.6	48
FTS	22	2,097,725	3	TRUNG TÍNH	4,291	10.3	1.3	46
VGC	40	983,085	3	TRUNG TÍNH	17,934	9.1	2.4	39
ORS	10.9	2,798,685	3	TRUNG TÍNH	2,180	11.3	0.9	31
SSI	20.55	26,884,460	2	TRUNG TÍNH	30,602	9.1	1.4	552
DIG	17.85	26,039,096	2	TRUNG TÍNH	10,886	10.6	1.5	465
VPB	17	20,614,256	2	TRUNG TÍNH	114,124	5.7	1.2	350
MBB	18.1	15,237,910	2	TRUNG TÍNH	82,065	4.7	1.1	276
GEX	16	16,900,644	2	TRUNG TÍNH	13,624	27.4	1.1	270
DXG	14	18,420,836	2	TRUNG TÍNH	8,540	10.1	0.9	258
TCB	28.2	8,435,630	2	TRUNG TÍNH	99,186	4.7	0.9	238
SHB	10.8	20,813,670	2	TRUNG TÍNH	33,122	4.0	0.8	225
SHS	9.4	22,179,930	2	TRUNG TÍNH	7,644	10.3	0.8	208
HCM	22.6	8,884,840	2	TRUNG TÍNH	10,333	10.8	1.3	201
PVS	23.5	8,510,530	2	TRUNG TÍNH	11,232	22.5	0.9	200
MWG	46	4,138,390	2	TRUNG TÍNH	67,323	13.1	2.9	190
IDC	35.5	5,316,695	2	TRUNG TÍNH	11,715	5.8	2.3	189
HSG	12.4	14,792,495	2	TRUNG TÍNH	7,416	28.3	0.7	183
HAG	9.2	18,859,160	2	TRUNG TÍNH	8,532	8.1	1.8	174
EIB	20.85	7,435,925	2	TRUNG TÍNH	25,634	9.4	1.3	155

NKG	12.7	11,811,920	2	TRUNG TÍNH	3,344	4.5	0.6	150
VCG	16.9	8,171,150	2	TRUNG TÍNH	8,211	6.1	1.2	138
DCM	29.45	4,309,395	2	TRUNG TÍNH	15,591	3.8	1.6	127
VIB	20.95	5,590,870	2	TRUNG TÍNH	44,156	5.3	1.4	117
FPT	77	1,454,225	2	TRUNG TÍNH	84,471	16.0	4.2	112
HDG	31.5	3,107,645	2	TRUNG TÍNH	7,705	5.4	1.5	98
DBC	15.1	4,808,525	2	TRUNG TÍNH	3,654	10.7	0.8	73
DGW	43.85	1,396,555	2	TRUNG TÍNH	7,151	8.3	3.2	61
BCG	7.58	7,503,495	2	TRUNG TÍNH	4,044	5.6	0.6	57
PAN	15.55	3,388,705	2	TRUNG TÍNH	3,248	8.0	0.7	53
ASM	8.66	5,440,440	2	TRUNG TÍNH	2,914	4.0	0.5	47
HDB	16.5	2,750,090	2	TRUNG TÍNH	41,502	5.5	1.2	45
PC1	19.3	2,182,750	2	TRUNG TÍNH	5,219	12.8	1.1	42
IDI	10.35	4,065,030	2	TRUNG TÍNH	2,356	3.9	0.7	42
HBC	9.89	4,121,030	2	TRUNG TÍNH	2,711	27.7	0.7	41
VPG	14.75	2,721,880	2	TRUNG TÍNH	1,183	4.8	0.8	40
PHR	45.4	875,370	2	TRUNG TÍNH	6,152	9.6	1.8	40
ANV	23.75	1,454,690	2	TRUNG TÍNH	3,019	4.9	1.0	35
GMD	48.45	710,890	2	TRUNG TÍNH	14,602	15.8	2.1	34
HQC	2.99	11,171,705	2	TRUNG TÍNH	1,425	83.7	0.3	33
HNG	4.72	6,920,960	2	TRUNG TÍNH	5,232	#N/A N/A	2.4	33
REE	77.4	410,965	2	TRUNG TÍNH	27,508	10.0	1.9	32
LCG	6.85	4,582,875	2	TRUNG TÍNH	1,299	7.0	0.5	31
KSB	16.35	1,698,420	2	TRUNG TÍNH	1,247	6.6	0.6	28
HPG	18.9	47,363,912	0	TRUNG TÍNH	109,899	7.1	1.1	895
STB	21.7	30,041,540	0	TRUNG TÍNH	40,909	9.9	1.1	652
CTG	27.8	8,748,855	0	TRUNG TÍNH	133,600	8.6	1.3	243
VHM	55.4	4,081,735	0	TRUNG TÍNH	241,232	7.7	1.8	226
VIC	69.9	2,784,990	0	TRUNG TÍNH	266,594	241.2	2.4	195
BSR	14.4	10,392,190	0	TRUNG TÍNH	44,647	6.8	1.2	150
KDH	30.3	4,088,135	0	TRUNG TÍNH	21,720	17.0	1.9	124
POW	11.2	9,913,690	0	TRUNG TÍNH	26,229	22.5	0.9	111
ACB	22.65	4,432,530	0	TRUNG TÍNH	76,499	5.8	1.4	100
SBT	13.15	3,394,905	0	TRUNG TÍNH	9,472	10.9	1.0	45
BVH	48.5	873,915	0	TRUNG TÍNH	36,003	20.6	1.6	42
PVT	19.7	2,147,210	0	TRUNG TÍNH	6,376	7.8	1.1	42
TNG	14.9	2,631,545	0	TRUNG TÍNH	1,566	5.1	1.0	39
GVR	14.7	2,629,845	0	TRUNG TÍNH	58,800	13.8	1.2	39
MBS	14.3	2,608,195	0	TRUNG TÍNH	5,590	8.3	1.3	37
VPI	58.9	479,995	0	TRUNG TÍNH	14,254	23.3	4.3	28
AAA	7.36	3,793,585	0	TRUNG TÍNH	2,814	7.8	0.5	28
NVL	17.9	32,337,856	-1	TRUNG TÍNH	34,907	12.2	0.9	579
VNM	81	2,163,835	-1	TRUNG TÍNH	169,286	21.4	5.4	175
CEO	21.6	10,651,830	-2	TRUNG TÍNH	5,559	17.8	1.8	230
TPB	22	8,018,650	-2	TRUNG TÍNH	34,799	5.7	1.1	176
VIX	7.98	16,797,204	-2	TRUNG TÍNH	4,645	6.0	0.6	134
MSN	96	1,231,495	-2	TRUNG TÍNH	136,678	14.2	5.3	118
VCB	77	1,495,830	-2	TRUNG TÍNH	364,404	13.8	2.8	115

CII	13.9	6,040,410	-2	TRUNG TÍNH	3,506	9.5	0.6	84
HDC	33.4	2,370,135	-2	TRUNG TÍNH	3,610	10.8	2.2	79
BID	39	1,976,990	-2	TRUNG TÍNH	197,282	12.2	2.0	77
TCH	7.17	9,454,360	-2	TRUNG TÍNH	4,791	24.6	0.5	68
VRE	28.75	2,294,360	-2	TRUNG TÍNH	65,329	31.6	2.0	66
L14	67.3	636,005	-2	TRUNG TÍNH	2,077	16.0	5.6	43
IJC	12.8	3,326,995	-2	TRUNG TÍNH	2,779	5.3	0.7	43
SAB	178	216,965	-2	TRUNG TÍNH	114,148	21.1	4.7	39
PLX	29.8	1,224,565	-2	TRUNG TÍNH	37,864	40.4	1.6	36
IDJ	10.3	3,477,000	-2	TRUNG TÍNH	1,787	8.3	0.9	36
SCR	6.02	5,878,475	-2	TRUNG TÍNH	2,382	16.5	0.5	35
FLC	3.57	8,630,840	-2	TRUNG TÍNH	#VALUE!	#N/A N/A	#N/A N/A	31
DHC	36.35	845,595	-2	TRUNG TÍNH	2,544	6.6	1.4	31
PNJ	111	276,255	-2	TRUNG TÍNH	27,306	14.4	3.2	31
LDG	4.88	5,935,905	-2	TRUNG TÍNH	1,250	8.7	0.4	29
HPX	6.8	19,220,000	-3	TRUNG TÍNH	2,068	9.5	0.6	131
GIL	24.7	1,799,335	-4	TIÊU CỰC	1,704	2.8	0.6	44
GAS	106	381,355	-4	TIÊU CỰC	202,879	15.2	3.6	40

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Thông tin cập nhật

Ngân hàng Nhà nước phát tín hiệu về bơm thanh khoản sau khi nới room tín dụng

Phiên giao dịch 7/12 ghi nhận diễn biến đáng chú ý trong hoạt động điều tiết thanh khoản hệ thống của Ngân hàng Nhà nước (NHNN). Theo đó, đi cùng với việc bơm 4.029 tỷ cho 7 thành viên thông qua hoạt động cho vay cầm cố giấy tờ có giá kỳ hạn 14 ngày, Nhà điều hành còn cho 4 thành viên khác vay gần 3.000 tỷ đồng với kỳ hạn 91 ngày (khoảng 3 tháng). Đây là lần đầu tiên trong nhiều tháng, thậm chí là nhiều năm qua, NHNN sử dụng lại hợp đồng repo giấy tờ có giá với kỳ hạn lên tới 3 tháng. Dù khối lượng vẫn ở mức thăm dò là chưa đầy 3.000 tỷ nhưng sự thay đổi này cho thấy định hướng hỗ trợ thanh khoản có tính ổn định và dài hạn hơn của Nhà điều hành. Bên cạnh việc tăng kỳ hạn cho các khoản vay cầm cố giấy tờ có giá, cơ quan quản lý tiền tệ tiếp tục dừng hoạt động phát hành tín phiếu hút thanh khoản. Qua đó, đánh dấu chuỗi 13 phiên liên tiếp NHNN dùng hút tiền qua kênh này. Cũng liên quan đến nghiệp vụ thị trường mở, ngày 30/11, Ngân hàng Nhà nước đã ban thành thông tư 16/2022/TT-NHNN quy định việc lưu ký và sử dụng giấy tờ có giá tại NHNN (hiệu lực 17/01/2023). Trong đó, bổ sung một số loại giấy tờ có giá được lưu ký tại Ngân hàng Nhà nước. Điều này được cho là sẽ tạo hành lang pháp lý để các ngân hàng được sử dụng thêm các loại giấy tờ có giá khác để giao dịch vay cầm cố tại NHNN ngoài các loại giấy tờ có giá thanh khoản cao theo quy định hiện hành.

Xuất khẩu cao su 11 tháng năm 2022 đạt gần 3 tỷ USD

Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), tháng 11/2022, xuất khẩu cao su của Việt Nam đạt khoảng 240 nghìn tấn, trị giá 328 triệu USD, tăng 7,3% về lượng và tăng 4,6% về trị giá so với tháng 10/2022; so với tháng 11/2021 tăng 13,6% về lượng, nhưng giảm 8,4% về trị giá; giá xuất khẩu bình quân đạt 1.366 USD/tấn, giảm 2,6% so với tháng 10/2022 và giảm 19,3% so với tháng 11/2021. Lũy kế 11 tháng năm 2022, xuất khẩu cao su đạt khoảng 1,86 triệu tấn, trị giá 2,93 tỷ USD, tăng 9,1% về lượng và tăng 3% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021. Trong 10 tháng qua, Trung Quốc, Ấn Độ và Hàn Quốc là 3 thị trường tiêu thụ cao su lớn nhất của Việt Nam, chiếm thị phần lần lượt là 69,5%, 7,1% và 2,6%. Giá trị xuất khẩu cao su tăng mạnh nhất tại thị trường Nga với mức tăng 44,4% so với cùng kỳ năm 2021. Ngược lại, thị trường có giá trị xuất khẩu cao su giảm mạnh nhất là Tây Ban Nha (-39,3%).

HAG: báo lãi 114 tỷ đồng tháng 11

CTCP Hoàng Anh Gia Lai (HAGL, mã chứng khoán HAG) vừa công bố KQKD tháng 11/2022 với doanh thu đạt 450 tỷ đồng, mảng cây ăn trái đóng góp 213 tỷ và mảng chăn nuôi 205 tỷ đồng. Khấu trừ chi phí, HAGL thu về 115 tỷ lợi nhuận sau thuế, duy trì mức bình quân hơn 3,8 tỷ/ngày. Lũy kế 11 tháng, HAG đạt 4.100 tỷ doanh thu và 1.115 tỷ LNST - tương đương 99% chỉ tiêu cả năm đề ra. Sản lượng chăn nuôi đạt 37.780 con heo và cây ăn trái đạt 26.661 tấn. Riêng chuối dùng làm thức ăn chăn nuôi vào mức 14.881 tấn, cao hơn lượng chuối xuất khẩu (11.780 tấn) song tỷ trọng giảm đáng kể. Theo chia sẻ của công ty, các tháng 7-9 là mùa mưa, chuối bị ảnh

hưởng nên HAGL chủ động tận dụng chuỗi cho mắng chăn nuôi nhiều hơn, tỷ trọng có lúc lên đến 70%. Tuy nhiên, đại diện công ty khẳng định tỷ trọng sẽ giảm vào mùa cuối năm, tức mùa cao điểm tiêu thụ chuỗi, đặc biệt là mùa lạnh bên Trung Quốc. Hiện, giá chuỗi đã tăng 25% so với tháng 9/2022, lên 11USD/thùng (13kg). Mức giá này theo bầu Đức là cao hơn cùng kỳ năm ngoái. Chưa kể, Trung Quốc bắt đầu mở cửa siêu thị kỳ vọng nhu cầu sẽ tăng mạnh thời gian tới. Cao điểm dự kiến rơi vào tháng 2 tới. Như đã tuyên bố, từ ngày 7/12, bầu Đức đưa đoàn cổ đông sở hữu số lượng trên 500.000 cổ phiếu và đại diện các nhóm cổ đông nhỏ lẻ (tổng số cổ phiếu HAG là 500.000) tham gia hành trình tham quan các dự án của HAGL tại Việt Nam, Lào, Campuchia.

KBC: muốn mua lại 100 triệu cổ phiếu giảm vốn điều lệ, hủy kế hoạch phát hành riêng lẻ 150 triệu cổ phiếu

Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc (mã CK: KBC) vừa công bố tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 lần 02. Trong đó có tờ trình về việc thông qua mua phương án mua lại cổ phiếu quỹ, đồng thời hủy kế hoạch huy động vốn bằng cổ phiếu và chi trả cổ tức cho cổ đông. Mua lại 100 triệu cổ phiếu giảm vốn điều lệ và hủy chào bán riêng lẻ 150 triệu cổ phiếu. Một trong những nội dung quan trọng của cuộc họp, HĐQT Kinh Bắc sẽ trình cổ đông thông qua phương án mua lại cổ phiếu để giảm vốn điều lệ, với tổng lượng cổ phiếu đăng ký mua là 100 triệu đơn vị tương ứng 13% số lượng cổ phiếu đang lưu hành. Phương thức giao dịch là khớp lệnh và/hoặc thỏa thuận theo giá thị trường tại thời điểm giao dịch nhưng không cao hơn 34.000 đồng/cp, tương ứng với số tiền chi tối đa là 3.400 tỷ đồng. Nguồn vốn thực hiện mua lại từ thặng dư vốn cổ phần, quỹ đầu tư phát triển, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu tại thời điểm thực hiện. CTCP Chứng khoán Navibank sẽ là đại lý thực hiện giao dịch mua cổ phiếu. Thời gian dự kiến giao dịch là sau khi UBCKNN thông báo về việc nhận được tài liệu báo cáo đăng ký mua cổ phiếu và công ty đã thực hiện công bố thông tin theo quy định. Thời gian giao dịch tối đa không quá 30 ngày kể từ ngày bắt đầu thực hiện giao dịch.

ITA: đề nghị HoSE xem xét đưa ra khỏi diện cảnh báo

CTCP Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo (mã CK : ITA) đã có văn bản gửi Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HoSE) về việc khắc phục những nguyên nhân chứng khoán bị đưa vào cảnh cáo, đồng thời đề nghị HoSE xem xét đưa công ty ra khỏi diện này theo quy định. Theo đó, Tân Tạo đã báo cáo và khắc phục hoàn toàn tình trạng chứng khoán bị cảnh cáo trong quý 3 theo công văn 316/CV-ITACO-22 ngày 19/9. Trong quý 4, công ty không phát sinh lỗi vi phạm và không cần phải khắc phục. Đến thời điểm hiện tại, ngoài việc đã khắc phục hết những nguyên nhân dẫn đến chứng khoán bị đưa vào cảnh báo, ITA đã thực hiện đúng những quy định về công bố thông tin và thực hiện đầy đủ những thông tin yêu cầu của HoSE và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Do vậy, ITA đề nghị HoSE xem xét để đưa công ty ra khỏi diện cảnh báo theo quy định. Trước đó, cổ phiếu ITA bị HoSE đưa vào diện cảnh báo kể từ ngày 6/9 vì vi phạm quy định công bố thông tin từ 4 lần trở lên trong vòng 1 năm, thuộc trường hợp chứng khoán bị cảnh báo theo quy định. Cụ thể, Tân Tạo đã công bố báo cáo tài chính vào cuối tháng 7, trong đó nêu thông tin tạm ứng cho chủ tịch hội đồng quản trị Maya Dangelas (tên mới của bà Đặng Thị Hoàng Yến) số tiền 1.936 tỉ

đồng để tham gia dự án ở Mỹ, khiến dư luận xôn xao vì số tiền chuyển ra nước ngoài quá lớn.

CKG: Lãnh đạo bán ra 500.000 cổ phiếu

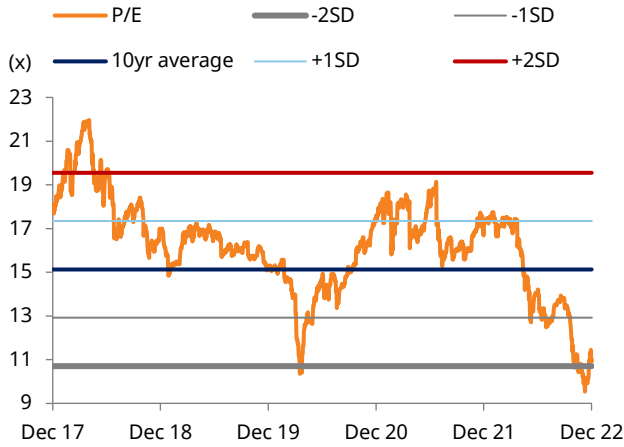
Cụ thể, bà Nguyễn Thị Hoa Lệ, thành viên HĐQT vừa bán 500.000 cổ phiếu để giảm sở hữu từ 1,27% về còn 0,75% vốn điều lệ, giao dịch được thực hiện từ 9/11 đến 7/12. Ở một diễn biến khác, CIC Group dự kiến phát hành 13.400.219 cổ phiếu riêng lẻ với giá 15.000 đồng/cổ phiếu để huy động hơn 201 tỷ đồng từ 27 nhà đầu tư. Cổ phiếu phát hành bị hạn chế chuyển nhượng trong 1 năm kể từ ngày phát hành. Số tiền huy động, Công ty dự kiến dùng 97,3 tỷ đồng thanh toán các khoản nợ phải trả cho các đơn vị thi công; 96,8 tỷ đồng thanh toán các khoản nợ vay đến hạn; và còn lại 6,9 tỷ đồng thanh toán tiền mua vật liệu, tiền lương, tiền công cán bộ nhân viên. Xét về hoạt động kinh doanh, trong quý III/2022, CIC Group ghi nhận doanh thu đạt 277,15 tỷ đồng, tăng 537,6% so với cùng kỳ và lợi nhuận sau thuế đạt 31,8 tỷ đồng, tăng 17,49 lần so với cùng kỳ. Trong đó, biên lợi nhuận gộp giảm mạnh từ 60,8% về còn 28,6%. Trong kỳ, lợi nhuận gộp tăng 199,7% so với cùng kỳ, tương ứng tăng thêm 52,81 tỷ đồng lên 79,26 tỷ đồng; chi phí tài chính tăng 7,5%, tương ứng tăng thêm 0,3 tỷ đồng lên 4,28 tỷ đồng; lãi/lỗ công ty liên doanh, liên kết ghi nhận lỗ 3,47 tỷ đồng so với cùng kỳ không ghi nhận; chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng 46,5%, tương ứng tăng thêm 9,84 tỷ đồng lên 30,99 tỷ đồng và các hoạt động khác biến động không đáng kể.

GEX: Dragon Capital tiếp tục mua thêm 3 triệu cổ phiếu Gelex

Cụ thể, ngày 5/12, nhóm Dragon Capital tiếp tục mua thêm 3 triệu cổ phiếu GEX để nâng sở hữu từ 5,68% lên 6,03% vốn điều lệ tại Gelex. Trong đó, Grinling International Limited mua vào 2 triệu cổ phiếu và Vietnam Enterprise Investments Limited mua vào 1 triệu cổ phiếu. Nếu tính theo giá đóng cửa ngày 5/12 là 16.200 đồng/cổ phiếu, ước tính nhóm Dragon Capital đã bỏ ra tổng số tiền khoảng 48,6 tỷ đồng để mua vào 3 triệu cổ phiếu GEX. Trước đó, ngày 18/11, nhóm Dragon Capital lại bán ra 5,2 triệu cổ phiếu GEX để giảm sở hữu từ 5,3% về 4,69% vốn điều lệ và không còn là cổ đông lớn. Trong đó, Vietnam Enterprise Investments Limited bán ra 3 triệu cổ phiếu; Amersham Industries Limited bán ra 2 triệu cổ phiếu; và Samsung Vietnam Securities Master Investment Trust (Equity) bán ra 0,2 triệu cổ phiếu. Tuy nhiên, ngày 29/11, nhóm quỹ liên quan Dragon Capital quay lại mua vào 5.156.900 cổ phiếu GEX để nâng sở hữu từ 4,74% lên 5,34% vốn điều lệ và chính thức trở thành cổ đông lớn tại Gelex. Trong đó, quỹ Amersham Industries Limited mua vào 4.156.900 cổ phiếu để nâng sở hữu từ 0,83% lên 1,32% vốn điều lệ; và quỹ Vietnam Enterprise Investments Limited mua vào 1 triệu cổ phiếu để nâng sở hữu từ 1,77% lên 1,88% vốn điều lệ.

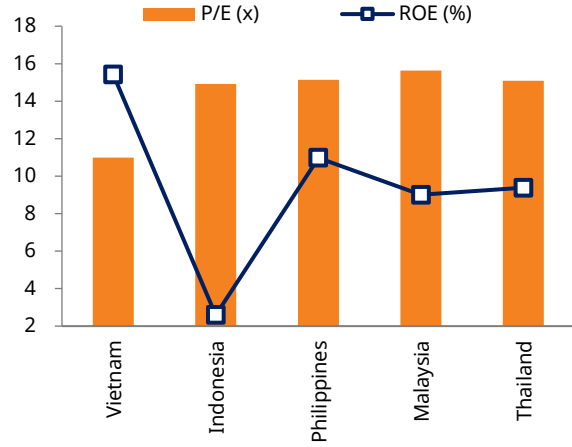
Bản tin thị trường **Chỉ báo tham khảo**

Biểu đồ định giá P/E lịch sử của VN Index



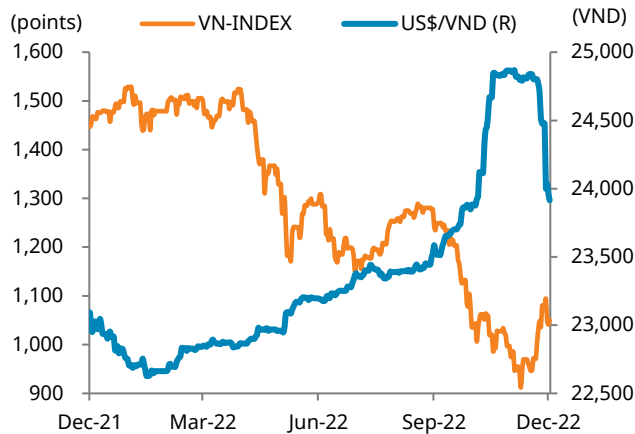
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ định giá P/E và ROE các thị trường



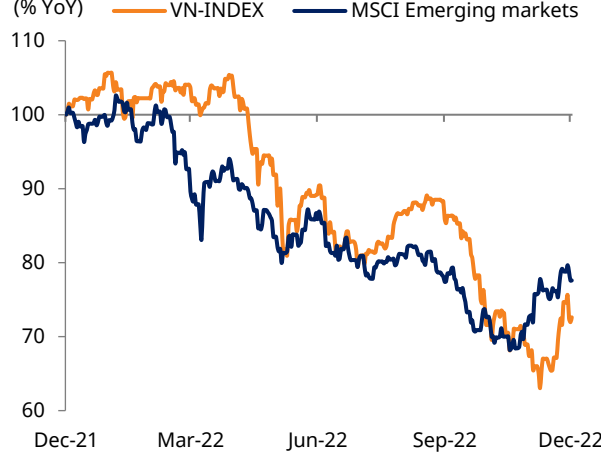
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN-Index và tỷ giá USD/VND



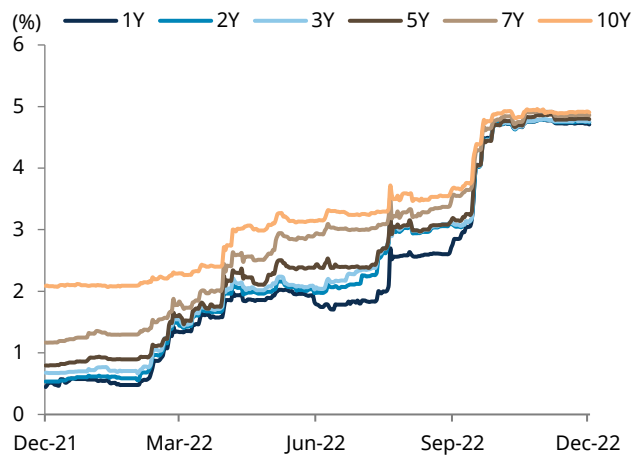
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN Index và MSCI Emerging Markets



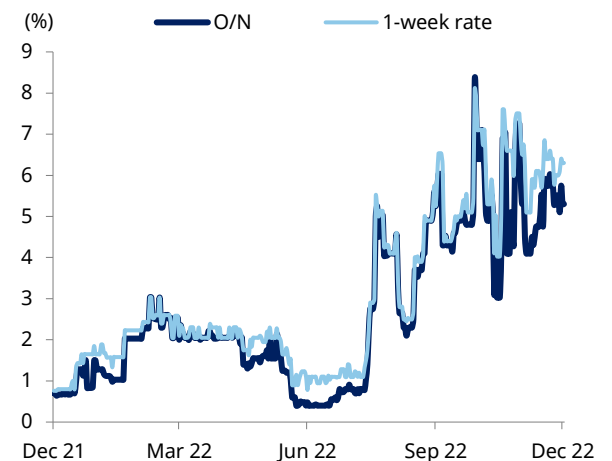
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lợi suất trái phiếu chính phủ



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Bảng chỉ số định giá chính của VN30

Tên công ty	Mã	Giá (VND)	Vốn hóa (VND bn)	Sở hữu khối ngoại (%)	Biến động giá (%)				P/E (x)*		P/B (x)*		Tăng trưởng EPS (%)*		ROE (%)*	
					1D	1W	1M	1Y	2021	2022	2021	2022	2021	2022	2021	2022
VN-Index	VN-Index	1,050.53	4,155,142		0.9	1.4	7.0	-27.7	17.4	11.1	2.6	1.8	34.6	9.6	15.5	17.0
VN30 Index	VN30	1,062.73	2,990,180		1.4	1.9	8.4	-29.9	14.4	9.1	2.7	1.6	38.3	9.8	19.6	18.6
Asia Commercial Bank	ACB VN	22,650	76,499	30.0	1.6	0.7	6.3	-14.5	9.9	5.5	2.1	1.3	24.6	46.6	23.5	19.6
BIDV	BID VN	39,000	197,282	17.2	0.0	0.0	11.7	11.5	21.5	12.2	2.3	2.0	50.3	84.4	11.0	N/A
Bao Viet Holdings	BVH VN	48,500	36,003	26.5	0.4	1.5	-4.5	-15.9	21.9	#N/A	2.0	#N/A	21.8	N/A	9.2	N/A
VietinBank	CTG VN	27,800	133,600	27.6	1.6	6.3	16.6	-15.8	11.6	8.0	1.8	1.3	18.2	18.8	15.8	N/A
FPT Corp	FPT VN	77,000	84,471	49.0	0.7	3.1	5.0	-3.3	21.4	15.5	4.7	3.8	21.5	36.8	23.4	N/A
PetroVietnam Gas JSC	GAS VN	106,000	202,879	3.0	-0.7	-0.5	-7.3	7.9	22.1	13.8	3.6	3.4	8.1	75.8	16.8	25.1
Vietnam Rubber Group	GVR VN	14,700	58,800	0.6	5.0	-0.7	12.6	-60.3	35.5	14.9	3.1	#N/A	10.3	-5.4	8.7	8.1
HDBank	HDB VN	16,500	41,502	18.1	3.8	3.4	13.8	-31.9	10.2	5.3	2.1	1.1	42.5	28.9	23.3	23.4
Hoa Phat Group JSC	HPG VN	18,900	109,899	21.2	3.6	3.8	43.7	-47.9	6.5	11.6	2.3	1.1	151.5	-70.4	42.8	N/A
Khang Dien House Trading and Investment	KDH VN	30,300	21,720	37.3	1.3	11.4	49.3	-27.2	28.5	18.0	3.2	1.9	3.1	3.2	12.2	11.1
MBBank	MBB VN	18,100	82,065	23.2	4.6	1.7	5.2	-23.5	8.6	4.6	1.8	1.0	53.0	40.1	23.6	N/A
Masan Group Corp	MSN VN	96,000	136,678	30.5	-4.0	-3.0	11.6	-23.8	23.5	32.0	6.2	3.6	589.7	-50.4	35.1	N/A
Mobile World Investment Corp	MWG VN	46,000	67,323	49.0	2.6	4.4	3.1	-31.3	19.7	14.2	4.8	2.9	18.2	-6.2	27.3	N/A
No Va Land Investment Group Corp	NVL VN	17,900	34,907	4.9	-6.8	-23.3	-65.5	-79.4	50.0	5.8	5.0	0.6	-18.7	68.6	10.6	10.8
Phat Dat Real Estate Development Corp	PDR VN	16,600	11,149	5.7	5.1	13.7	-48.9	-77.1	26.0	#N/A	6.7	#N/A	53.5	N/A	29.3	N/A
Vietnam National Petroleum Group	PLX VN	29,800	37,864	17.9	2.1	-3.9	1.2	-44.6	30.1	64.2	2.7	1.6	160.6	-74.0	9.7	N/A
Vietnam International Commercial JSC	VIB VN	20,950	44,156	20.5	2.4	4.8	12.9	-32.3	11.6	5.6	3.0	1.4	39.0	23.8	29.9	28.7
PetroVietnam Power Corp	POW VN	11,200	26,229	4.6	2.3	0.0	7.2	-25.8	23.1	21.6	1.4	#N/A	-24.2	-31.4	6.2	5.6
Saigon Beer - Alcohol - Beverage Corp	SAB VN	178,000	114,148	62.6	-0.6	1.5	-2.7	16.4	27.4	21.7	4.6	4.7	-22.9	48.8	17.1	N/A
SSI Securities Corp	SSI VN	20,550	30,602	40.3	6.8	12.9	37.0	-57.8	20.0	#N/A	3.6	#N/A	100.3	N/A	21.0	N/A
Sacombank	STB VN	21,700	40,909	25.8	6.9	11.3	31.9	-24.1	19.3	#N/A	1.7	1.1	30.6	N/A	9.5	N/A
Techcombank	TCB VN	28,200	99,186	22.5	6.8	2.9	16.8	-43.6	9.7	4.7	1.9	0.9	46.1	17.2	21.7	N/A
Tien Phong Bank	TPB VN	22,000	34,799	30.0	5.0	0.9	7.3	-41.9	12.7	#N/A	2.5	1.1	28.5	N/A	22.6	20.9
Vietcombank	VCB VN	77,000	364,404	23.6	-1.9	-3.8	6.1	-0.5	18.8	13.5	3.4	2.7	19.7	35.6	19.6	N/A
Vinhomes JSC	VHM VN	55,400	241,232	24.0	-0.2	3.6	26.5	-31.6	9.1	7.9	2.9	1.6	40.9	-22.0	36.9	27.9
Vingroup JSC	VIC VN	69,900	266,594	12.7	-1.8	5.9	31.1	-34.0	63.2	43.9	3.5	2.5	-145.6	332.3	-2.8	N/A
Vietjet Aviation JSC	VJC VN	107,000	57,952	16.8	0.9	3.7	6.6	-11.9	923.0	#N/A	4.1	#N/A	6.1	N/A	0.5	N/A
Vietnam Dairy Products JSC	VNM VN	81,000	169,286	55.9	-1.8	-1.7	-1.7	-5.8	19.1	19.9	5.5	5.0	-5.3	-10.0	29.3	N/A
VPBank	VPB VN	17,000	114,124	17.7	4.9	1.2	-1.2	-28.7	13.5	5.8	2.0	1.1	11.6	66.5	17.9	N/A
Vincom Retail JSC	VRE VN	28,750	65,329	33.2	-2.5	-4.2	13.9	-4.5	52.1	26.1	2.2	2.0	-44.8	90.7	4.4	8.6

Nguồn: Bloomberg, Mirae Asset Research. Số liệu dự phóng (*) được tổng hợp từ nguồn Bloomberg.

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này. Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vì phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây. Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này. MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành. Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.